BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
****

CHỬ XUÂN DŨNG

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG DẠY HỌC CƠ BẢN CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỚI VÀO NGHỀ

Chuyên ngành: **Lý luận và lịch sử giáo dục**
Mã số: **62.14.01.02**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Hà Nội, 2017

Công trình được hoàn thành tại:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS Nguyễn Thị Yến Phương

2. PGS.TS Bùi Văn Quân

Phản biện 1: **GS.TS Đinh Quang Báo**

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Phản biện 2: **GS.TS Phan Văn Kha**

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Phản biện 3: **GS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc**

Học viện Quản lí Giáo dục

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Trường,

họp tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Vào hồi ..... giờ ..... ngày ..... tháng .... Năm 2017

Có thể tìm đọc luận án tại:

- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
- Thư viện Quốc gia Việt Nam.

CÔNG TRÌNH KHOA HỌC TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ

CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Chử Xuân Dũng, *Một số vấn đề về phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm hiện nay,* Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội", tháng 01/2014.

2. Chử Xuân Dũng, *Thực trạng phát triển kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề,* Tạp chí Giáo dục, số Đặc biệt – Kì 1 tháng 7/2016.

3. Chử Xuân Dũng, *Thực trạng kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề,* Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 132, tháng 8/2016.

4. Chử Xuân Dũng, *Biện pháp hướng dẫn, tư vấn phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề,* Tạp chí Giáo dục, số 387 – Kì 1 tháng 8/2016.

5. Chử Xuân Dũng, *Biện pháp hỗ trợ phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề,* Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 133, tháng 9/2016.

6. Chử Xuân Dũng, *Cơ sở lí luận về phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề,* Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Volume 61, Number 6, 2016, tháng 9/2016

7. Chử Xuân Dũng, *Biện pháp bồi dưỡng phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề,* Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Volume 61, Number 6B, 2016, tháng 9/2016.

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Dạy học là hoạt động giáo dục cơ bản trong cơ sở giáo dục phổ thông, trong đó có trường trung học phổ thông (THPT). Năng lực nghề nghiệp của người giáo viên (GV) THPT được đánh giá trên nhiều phương diện, nhưng cơ bản và quan trọng nhất vẫn là năng lực dạy học.

Trong năng lực dạy học của GV, kĩ năng dạy học cùng với tri thức, thái độ, tình cảm và những yếu tố khác liên quan đến hoạt động dạy học của người GV đạt đến độ chín nào đó nhờ rèn luyện và trải nghiệm trong dạy học (mô phỏng hoặc hiện thực), tích hợp lại tương đối bền vững và chuyển biến dần thành chất khác, tức là thuộc tính mới của GV, cho phép làm tốt công việc hay tiến hành hoạt động dạy học đạt hiệu quả mong muốn, trở thành năng lực dạy học của người GV.

Kĩ năng dạy học cơ bản của GV THPT được hình thành và phát triển trong quá trình đào tạo nghề ở các trường đại học sư phạm (ĐHSP). Tuy nhiên, do những nguyên nhân khác nhau như, kĩ năng dạy học nói chung, kĩ năng dạy học cơ bản nói riêng của sinh viên ĐHSP sau tốt nghiệp và được tuyển dụng làm GV còn nhiều hạn chế. Các nghiên cứu về đào tạo GV của các trường/ khoa sư phạm trong thời gian qua đã chỉ ra nguyên nhân của thực trạng này.

Đội ngũ GV THPT có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục THPT, do đó việc nâng cao chất lượng đội ngũ GV THPT là một yêu cầu tất yếu. Thời gian qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chuẩn nghề nghiệp GV THCS và THPT (gọi chung là Chuẩn nghề nghiệp GV trung học; Thông tư số 30/2009/TT- BGDĐT). Chuẩn này xác định các năng lực cơ bản của hoạt động nghề nghiệp của GV. Kết quả khảo sát năng lực nghề nghiệp của 1037 GV THPT có thâm niên công tác trên 10 năm của tác giả Đinh Quang Báo về đào tạo GV THPT cho thấy phần lớn GV THPT chưa đáp ứng đầy đủ tất cả các năng lực theo chuẩn nghề nghiệp GV THPT. Với GV có thâm niên công tác dưới 5 năm, chỉ có 8,9% đạt mức khá nhưng có tới 13,1%, là mức kém.

Hà Nội là Thủ đô, trung tâm chính trị, hành chính của quốc gia, trung tâm văn hoá, khoa học, giáo dục và đào tạo hàng đầu của đất nước. Trong vòng 5 năm trở lại đây, thành phố Hà Nội có khoảng 1800 giáo viên THPT có thâm niên nghề dưới 5 năm. Kết quả đánh giá số GV này theo Chuẩn nghề nghiệp GV trung học có tới 68,0% số GV đạt mức trung bình; 2,98% số GV ở mức kém (nguồn, báo cáo của Phòng Tổ chức cán bộ, Sở GD&ĐT Hà Nội). Phân tích chi tiết của báo cáo

này cho thấy, mức độ đáp ứng về năng lực dạy học của những GV này còn nhiều hạn chế.

Những phân tích nêu trên cho thấy, để GV THPT mới vào nghề có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học được giao, họ cần được quan tâm để phát triển các kĩ năng dạy học cơ bản.

Đó cũng là lí do của việc lựa chọn đề tài luận án: ***Phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề.***

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực trạng kĩ năng dạy học cơ bản của GV THPT mới vào nghề, đề xuất các biện pháp phát triển các kĩ năng dạy học cơ bản cho những GV này nhằm giúp họ thực hiện tốt các nhiệm vụ của người GV trong hoạt động dạy học ở trường THPT.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Giáo viên THPT mới vào nghề và hoạt động dạy học của giáo viên THPT mới vào nghề

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Phát triển kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên THPT mới vào nghề ở các trường THPT thành phố Hà Nội.

4. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu

4.1. Về đối tượng nghiên cứu

Kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên THPT mới vào nghề được xác định theo tiếp cận vai trò – chức năng trong nghiên cứu về người giáo viên THPT.

4.2. Về địa bàn và thời gian nghiên cứu

Các nghiên cứu thực tiễn được thực hiện ở thành phố Hà Nội. Thời gian nghiên cứu: từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2016 – 2017.

4.3. Về khách thể khảo sát và thử nghiệm sư phạm

- *Khách thể khảo sát*: GV THPT mới vào nghề, cán bộ quản lí trường THPT, chuyên gia thuộc lĩnh vực nghiên cứu.

- *Khách thể thử nghiệm*: Thử nghiệm về một số biện pháp phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề được thực hiện tại một số trường THPT của thành phố Hà Nội được lựa chọn nghiên cứu.

5. Giả thuyết khoa học

Giáo viên THPT mới vào nghề đã có kĩ năng dạy học cơ bản nhưng chưa đảm bảo các yêu cầu về tính đầy đủ, tính hợp lí, mức độ thành thạo, linh hoạt và hiệu quả của kĩ năng chưa cao. Nếu đề xuất được các biện pháp tác động vào các

thành tố của những kĩ năng dạy học cơ bản được xác định tương ứng với các nhiệm của GV trong hoạt động dạy học ở trường THPT thì sẽ phát triển được các kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên THPT mới vào nghề.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

6.1. Làm sáng tỏ cơ sở lí luận về kĩ năng dạy học cơ bản, phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV và hoạt động dạy học của GV THPT mới vào nghề.

6.2. Đánh giá thực trạng kĩ năng dạy học cơ bản và phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV mới vào nghề ở các trường THPT thành phố Hà Nội.

6.3 Đề xuất và thử nghiệm sư phạm các biện pháp phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề ở các trường THPT thành phố Hà Nội.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp luận

7.2. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể

7.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí thuyết

7.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.3. Nhóm phương pháp xử lí số liệu

8. Những luận điểm bảo vệ

(i) Phát triển các kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao chất lượng dạy học của trường THPT và là điều kiện để GV THPT mới vào nghề nâng cao mức độ đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ dạy học trong trường THPT hiện nay.

(ii) Phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề là một quá trình. Vì thế, để phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề cần phải dựa trên cấu trúc của quá trình phát triển kĩ năng dạy học cơ bản để thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm tạo ra những thay đổi trong cấu trúc của từng kĩ năng dạy học cơ bản của GV THPT mới vào nghề.

(iii) Nếu phát triển được kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mớivào nghề thì kết quả dạy học của những GV này sẽ được nâng cao.

9. Đóng góp mới của luận án

(i) Góp phần phát triển lí luận về kĩ năng dạy học, phát triển kĩ năng dạy học và kĩ năng dạy học cơ bản trong dạy học cho GV THPT mới vào nghề.

(ii) Xác định cụ thể những hạn chế về kĩ năng dạy học cơ bản và phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề và nguyên nhân của những hạn chế này.

(iii) Đề xuất các biện pháp phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho đội ngũ GV THPT mới vào nghề, góp phần nâng cao chất lượng dạy học của các trường THPT.

(iv) Kết quả nghiên cứu của đề tài luận án có thể được sử dụng làm tài liệu phục vụ bồi dưỡng GV THPT mới vào nghề, làm tư liệu dạy học cho các cơ sở đào tạo GV THPT.

Chương 1
CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG DẠY HỌC CƠ BẢN CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỚI VÀO NGHỀ

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Những nghiên cứu về kĩ năng dạy học

Những công trình nghiên cứu về kĩ năng dạy học có nét chung đều dựa trên những thành tựu nghiên cứu về kĩ năng nói chung của Tâm lí học và Giáo dục học. Vấn đề kĩ năng dạy học đã được nghiên cứu, khái quát và vận dụng vào trong thực tiễn dạy học từ rất sớm (từ thời cổ đại). Ở Liên Xô (trước đây) và các nước Xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu; các nghiên cứu về kĩ năng dạy học rất phát triển ở các nước phương Tây như Hoa Kỳ, Canada, Úc, Pháp,... Nền tảng của những nghiên cứu này là lí thuyết của các nhà Tâm lí học hành vi như: J.Watson, A. Pojoux, F.Skinner. Các tác giả tiêu biểu có thể kể đến là: J.B. Bigs & R. Tellfer (1987), K. Barry & L.King (1993), G. Petty (1998).

Ở Việt Nam, những nghiên cứu về kĩ năng sư phạm, kĩ năng dạy học của GV cũng tương đối phong phú, các tác giả như Lê Văn Hồng, Nguyễn Hữu Dũng, Trần Thị Tuyết Oanh, Hà Nhật Thăng.

1.1.2. Nghiên cứu về phát triển kĩ năng dạy học cho giáo viên

Những mô hình về đào tạo, bồi dưỡng sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp rất được các tác giả ở nước ngoài quan tâm. Đến nay, có khá nhiều công trình nghiên cứu về quản lí và phát triển đội ngũ giáo viên trong khu vực và trên thế giới. Có thể kể một số công trình của các tác giả tiêu biểu như: Polunina, L. N (2006) đã nêu lên tầm quan trọng của các mô hình đào tạo GV ở các quốc gia Châu Âu. Các tác giả Hobson, A.J., Malderez, A., Tracey, L., Giannakaki, M.S., Pell,

R.G., Kerr, K., Chambers, G.N., Tomlinson, P.D. & Roper, T. (2006) đã nêu lên phải hình thành một mô hình đào tạo trong đó chú trọng đến đào tạo nhân cách và kĩ năng sinh viên sư phạm sau đó để trở thành những GV.

Ở Việt Nam, hướng nghiên cứu về mô hình đào tạo và phát triển sinh viên sư phạm sau khi ra trường là những GV mới vào nghề chưa được nhiều và chưa được tập trung theo hệ thống. Có những nghiên cứu đề cập ở các khía cạnh về đào tạo GV như: nghiên cứu đầu tiên của Lê Văn Hồng năm 1975, Biền Văn Minh 2/2010; Bùi Văn Quân; Trần Bá Hoành; Bùi Minh Đức, Đào Thị Việt Anh, Hoàng Thị Kim Huyền,...

1.1.3. Những nghiên cứu về phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên mới vào nghề

Mặc dù những nghiên cứu về kĩ năng dạy học nói chung tương đối phong phú, song những nghiên cứu về kĩ năng dạy học cơ bản của GV mới vào nghề còn rất hạn chế, chưa có tính hệ thống. Mới đây, tác giả Đặng Thành Hưng, dựa trên tiếp cận vai trò – chức năng để xác định các nhiệm vụ của GV trong dạy học để đề xuất các kĩ năng dạy học cơ bản của GV.

Như vậy, nghiên cứu về phát triển kĩ năng dạy học cho GV cũng đã được quan tâm và bước đầu các tác giả cũng đã khẳng định cần có những mô hình đào tạo, bồi dưỡng để nhằm phát triển được kĩ năng dạy học của sinh viên sư phạm sau khi ra trường trở thành GV. Đặc biệt nhấn mạnh ở việc đào tạo và thực hành ở các nhà trường khi tham gia vào quá trình rèn luyện kĩ năng dạy học cho sinh viên sư phạm.

1.2. Các khái niệm công cụ

1.2.1. Giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

Trong khuôn khổ luận án, GV THPT được đề cập là những GV bộ môn.

GV THPT mới vào nghề là những GV bộ môn thực hiện nhiệm vụ dạy học trong nhà trường THPT có thời gian giảng dạy liên tục dưới 5 năm, kể từ khi kí hợp đồng giảng dạy lần đầu.

1.2.2. Kĩ năng dạy học

Kĩ năng dạy học là kiểu kĩ năng nghề nghiệp mà nhà giáo cần có và sử dụng trong hoạt động dạy học để tiến hành có kết quả các nhiệm vụ dạy học theo mục tiêu hay tiêu chuẩn đã qui định.

Xét ở khía cạnh nào đó, kĩ năng dạy học là loại kĩ năng chuyên môn của nghề nhà giáo.

1.2.3. Kĩ năng dạy học cơ bản

Kĩ năng dạy học cơ bản là hệ thống những kĩ năng dạy học giúp GV hoàn thành tốt những nhiệm vụ cơ bản của mình trong dạy học, đảm bảo thực hiện thành công hoạt động dạy học.

Những kĩ năng này là những kĩ năng dạy học chung, được sử dụng chung cho mọi môn học và đòi hỏi GV phải có và ngày càng phải thuần thục.

1.2.4. Phát triển kĩ năng dạy học cơ bản

Phát triển kĩ năng dạy học cơ bản là quá trình thực hiện tổ hợp tác động (phù hợp với qui trình hình thành, phát triển kĩ năng) đến các thành tố cấu trúc của mỗi kĩ năng dạy học cơ bản của GV, giúp GV sử dụng thuần thục những kĩ năng này trong quá trình dạy học ở trường THPT theo mục tiêu dạy học đã xác định.

1.3. Kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

1.3.1. Tiếp cận vai trò – chức năng trong nghiên cứu về giáo viên

1.3.2. Đặc điểm hoạt động dạy học của giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

- GV THPT mới vào nghề là những sinh viên tốt nghiệp tại các nhà trường sư phạm được đào tạo về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

- Hoạt động dạy học của GV THPT mới vào nghề chịu sự chi phối trực tiếp của những thành tựu học tập của họ trong giai đoạn đào tạo nghề.

- Hoạt động dạy học của của GV THPT mới vào nghề chịu áp lực của yêu cầu, nhiệm vụ dạy học và các mối quan hệ trong dạy học ở trường THPT.

1.3.3. Các kĩ năng dạy học cơ bản

Trong cuốn "*Lí thuyết phương pháp dạy học*" của tác giả Đặng Thành Hưng đã trình bày một nghiên cứu khác về việc xác định 4 nhóm kĩ năng dạy học cơ bản tương đối khác biệt nhau căn cứ vào những nhiệm vụ dạy học nói trên. Tất nhiên, những kĩ năng cùng nhóm tập trung vào nhiệm vụ đặc thù, song các nhóm kĩ năng khác nhau cũng chỉ được phân biệt tương đối với nhau và hỗ trợ nhau mật thiết trong hoạt động dạy học của nhà giáo.

1.3.3.1. Những kĩ năng nghiên cứu người học và việc học

- Kĩ năng quan sát người học và hành vi học tập;
- Kĩ năng đo lường những đặc điểm tâm-sinh lí của người học;
- Kĩ năng điều tra bằng các kĩ thuật thông thường;
- Kĩ năng tiến hành thực nghiệm khoa học;
- Kĩ năng thu thập và phân tích dữ liệu học tập.

1.3.3.2. Những kĩ năng lãnh đạo và quản lí người học, việc học

- Kĩ năng thuyết phục và hợp tác với người học;
- Kĩ năng phát biểu và giải thích ý tưởng cho người học;
- Kĩ năng khuyến khích, động viên người học;
- Kĩ năng tổ chức lớp và nhóm học tập;
- Kĩ năng quản lí thời gian và nguồn lực học tập.

1.3.3.3. Những kĩ năng thiết kế dạy học và hoạt động giáo dục

- Kĩ năng thiết kế giáo trình, học liệu, bài học;
- Kĩ năng thiết kế hoạt động của người học;
- Kĩ năng thiết kế phương pháp và kĩ thuật dạy học;
- Kĩ năng thiết kế giáo trình, học liệu và phương tiện e-learning;
- Kĩ năng thiết kế môi trường học tập (hoặc môi trường hoạt động).

1.3.3.4. Những kĩ năng dạy học trực tiếp (tác nghiệp)

- Kĩ năng giao tiếp và ứng xử trên lớp;
- Kĩ năng hướng dẫn, điều khiển, điều chỉnh hành vi học tập;
- Kĩ năng giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập;
- Kĩ năng sử dụng các phương tiện và công nghệ dạy học;
- Kĩ năng thực hiện các biện pháp và kĩ thuật dạy học cụ thể.

1.3.4. Tiêu chí chung nhận diện kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

1.3.4.1. Cấu trúc và điều kiện của kĩ năng

Kĩ năng dạy học hay kĩ năng nào cũng gồm có những thành phần cơ bản, dựa vào đó để nhận diện và xác lập các tiêu chí đánh giá. Thành phần của kĩ năng không bao hàm những điều kiện (sinh học, tâm lí, xã hội) của nó, mà là các yếu tố bên trong cấu thành kĩ năng. Có 4 thành phần cơ bản tạo nên một kĩ năng cụ thể: Hệ thống thao tác được tổ chức linh hoạt, Trình tự logic của tiến trình thực hiện các thao tác, Các quá trình điều chỉnh hành động, Nhịp độ thực hiện và cơ cấu thời gian.

1.3.4.2. Các tiêu chí đánh giá kĩ năng dạy học cơ bản

a) Tính đầy đủ của nội dung và cấu trúc của kĩ năng;

b) Tính hợp lí về logic của kĩ năng;

c) Mức độ thành thạo của kĩ năng;

d) Mức độ linh hoạt của kĩ năng;

đ) Hiệu quả của kĩ năng.

1.4. Phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

1.4.1. Cơ sở Tâm lí học và Giáo dục học của việc phát triển kĩ năng dạy học cơ bản

1.4.2. Các giai đoạn phát triển kĩ năng

Giai đoạn 1: Có kĩ năng sơ đẳng.

Giai đoạn 2: Giai đoạn biết cách làm nhưng không đầy đủ.

Giai đoạn 3: Giai đoạn có những kĩ năng chung nhưng mang tính chất riêng lẻ.

Giai đoạn 4: Giai đoạn có kĩ năng phát triển cao.

Giai đoạn 5: Giai đoạn có tay nghề.

1.4.3. Nội dung phát triển kĩ năng dạy học cơ bản

- Giáo dục nhận thức về vai trò quan trọng của các kĩ năng dạy học cơ bản ;
- Giúp GV mới vào nghề xác định được hệ thống các kĩ năng dạy học cơ bản ;
- Phân công thực hiện phát triển kĩ năng dạy học cơ bản đối với GV mới vào nghề;
- Tổ chức thực hiện phát triển kĩ năng dạy học cơ bản đối với GV mới vào nghề;
- Đánh giá kết quả thực hiện ;
- Xây dựng môi trường sư phạm cho phát triển kĩ năng dạy học cơ bản.

1.4.4. Hình thức phát triển kĩ năng dạy học cơ bản

- Phát triển kĩ năng dạy học cơ bản được tiến hành qua hoạt động bồi dưỡng.
- Phát triển kĩ năng dạy học thông qua quá trình tự học, tự rèn luyện.
- Tiến hành sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

1.5.1. Các yếu tố thuộc về cơ sở đào tạo giáo viên

1.5.2. Các yếu tố thuộc về bản thân giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

1.5.3. Các yếu tố thuộc về trường trung học phổ thông

Kết luận chương 1

Kĩ năng dạy học là một thành phần không thể thiếu trong quá trình hoạt động nghề nghiệp của GV. Kĩ năng dạy học cơ bản là những kĩ năng dạy học giúp GV hoàn thành tốt những nhiệm vụ cơ bản của mình trong dạy học, đảm bảo thực hiện thành công hoạt động dạy học. GV THPT mới vào nghề là GV có thời gian công tác dưới 5 năm. Đội ngũ GV này khi mới bắt đầu công việc giảng dạy của mình tại các nhà trường THPT trước tiên cần phải thuần thục các kĩ năng dạy học cơ bản. Việc nghiên cứu về bản chất, đặc điểm cũng như cấu trúc của hệ thống kĩ năng dạy học cơ bản, nội dung và hình thức phát triển kĩ năng dạy học có vai trò quan trọng trong việc phát triển kĩ năng dạy học cho GV THPT mới vào nghề.

Chương 2
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG DẠY HỌC CƠ BẢN CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỚI VÀO NGHỀ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Vài nét khái quát về địa bàn nghiên cứu

2.1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội

2.1.2. Khái quát về giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội

2.1.3. Vài nét cơ bản về giáo dục trung học phổ thông thành phố Hà Nội

2.2. Thực trạng kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề và thực trạng phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề thành phố Hà Nội

2.2.1. Khái quát về tổ chức nghiên cứu thực trạng

2.2.1.1. Tiến trình nghiên cứu

2.2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.2.2.1 Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của kĩ năng dạy học cơ bản trong dạy học của giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề.

Qua khảo sát, chúng ta có thể thấy các khách thể được khảo sát đã khẳng định tầm quan trọng của kĩ năng dạy học cơ bản nói chung và phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV mới vào nghề nói riêng. Điều này được thể hiện cụ thể như sau: Có tới 81,9% khách thể khảo sát cho rằng kĩ năng dạy học cơ bản là rất quan trong đối với nghề nghiệp của GV. Ở mức độ quan trọng là 16,2%, một phần rất ít cho rằng bình thường (1,9%). Khi được hỏi qua phỏng vấn trực tiếp, các khách thể được phỏng vấn đều khẳng định đối với GV khi thực hành nghề nghiệp thì kĩ năng dạy học là một phần quan trọng nhất. Trong nội dung tầm quan trọng của phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề thì có tới 83,1% ý kiến cho rằng việc này là rất quan trọng và không có ý kiến nào cho rằng việc này là không quan trọng.

2.2.2.2. Thực trạng thực hiện các kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

Qua kết quả khảo sát đối với cán bộ quản lí, cho thấy với hệ thống 20 kĩ năng dạy học cơ bản của GV THPT mức độ thực hiện các kĩ năng đã được thực hiện ít thường xuyên với giá trị trung bình là 2.10. Trong đó có 7/20 kĩ năng được

sử dụng thường xuyên nhất (với giá trị trung bình > 2.5). Một số kĩ năng được các nhà quản lí nhận định là GV có thực hiện khá thường xuyên là: Kĩ năng sử dụng các phương tiện và công nghệ dạy học (2.73, xếp thứ bậc 1/20); Kĩ năng thu thập và phân tích dữ liệu học tập (2.60, xếp thứ bậc 2/20); Kĩ năng giao tiếp và ứng xử trên lớp, Kĩ năng khuyến khích, động viên người học, Kĩ năng tổ chức lớp và nhóm học tập,... Các kĩ năng ít thực hiện như: Kĩ năng thiết kế giáo trình, học liệu và phương tiện e-learning (1.24); Kĩ năng tiến hành thực nghiệm khoa học (1.21); Kĩ năng đo lường những đặc điểm tâm-sinh lí của người học (1.55),....

Qua đánh giá của GV về mức độ thực hiện phát triển các kĩ năng dạy học cơ bản của GV mới vào nghề, ta thấy các ý kiến cho rằng GV đã thực hiện chưa thường xuyên các kĩ năng này, với giá trị trung bình là 2.20. Trong đó có tới 10/20 các kĩ năng được GV đánh giá là thực hiện khá thường xuyên.

Để khẳng định sự phù hợp giữa hai luồng ý kiến đánh giá về mức độ kết quả thực hiện, đề tài sử dụng hệ số tương quan thứ bậc Spiec-man để tính toán, cho kết quả r = 0,75 cho phép kết luận: tương quan thuận và chặt chẽ.

2.2.2.3. Thực trạng kết quả thực hiện các kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

Qua kết quả khảo sát cho chúng ta thấy mức độ kết quả thực hiện các kĩ năng dạy học cơ bản của GV THPT mới vào nghề được cán bộ quản lí đánh giá ở mức độ thấp ($\overline{X}$ = 2.84).

Trong đó, các kĩ năng có kết quả thực hiện tốt như: Kĩ năng sử dụng các phương tiện và công nghệ dạy học (3.66), Kĩ năng khuyến khích, động viên người học (3.50), Kĩ năng thiết kế phương pháp và kĩ thuật dạy học (3.44). Còn lại hầu hết các kĩ năng khác cũng được đánh giá không thực hiện tốt với mực độ yếu chiếm từ 30% đến 50%. Đây là một thực tế đáng báo động đối với kết quả thực hiện các kĩ năng dạy học cơ bản của GV THPT mới vào nghề.

Đồng thời, mức độ kết quả thực hiện các kĩ năng dạy học cơ bản của GV THPT mới vào nghề được GV đánh giá ở mức độ thấp ($\overline{X}$ = 2.87).

Tương quan giữa ý kiến đánh giá về mức độ thực hiện và mức độ kết quả thực hiện cho kết quả r = 0,825 cho phép kết luận: tương quan thuận và chặt chẽ.

2.2.2.4. Thực trạng kết quả thực hiện hệ thống các tiêu chí trong quá trình thực hiện các kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ kết quả thực hiện hệ thống các tiêu chí trong quá trình thực hiện các kĩ năng dạy học cơ bản của GV THPT mới vào nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội còn thấp. Cụ thể:

Tính đầy đủ của nội dung và cấu trúc của kĩ năng: 3.14

Tính hợp lí về logic của kĩ năng với giá trị trung bình: 3.12

Mức độ thành thạo của kĩ năng: 3.10

Mức độ linh hoạt của kĩ năng: 2.73

Hiệu quả của kĩ năng: 3.18

Trong đó, Kĩ năng sử dụng các phương tiện và công nghệ dạy học là kĩ năng có điểm số cao trong cả 5 tiêu chí. Kĩ năng tiến hành thực nghiệm khoa học và Kĩ năng thiết kế giáo trình, học liệu và phương tiện e-learning là những kĩ năng có điểm trung bình thấp ở cả 5 tiêu chí đánh giá.

2.3. Thực trạng phát triển kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề thành phố Hà Nội

2.3.1. Thực trạng mức độ nhận thức về phát triển kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

Qua bảng số liệu, ta thấy, 100% CBQL, GV có kinh nghiệm và GV mới vào nghề đều nhận thức phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề là quan trọng. Trong đó, mức độ rất quan trọng chiếm 87.5%, mức độ quan trọng là 12.5%.

2.3.2. Thực trạng giai đoạn phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông

Giai đoạn đầu tiên: Có kĩ năng sơ đẳng;

Giai đoạn thứ hai: Biết cách làm nhưng không đầy đủ;

Giai đoạn thứ ba: Có những kĩ năng chung nhưng còn mang tính chất riêng lẻ;

Giai đoạn thứ tư: Có kĩ năng phát triển cao;

Giai đoạn thứ năm: Có tay nghề.

Qua bảng số liệu ta thấy, thực trạng nội dung phát triển kĩ năng dạy học cơ bản của GV THPT mới vào nghề còn ở cấp độ thấp. Cụ thể: Cấp độ 1 chiếm 27.3%, cấp độ 2 chiếm 34.8%, cấp độ 4 chiếm 36.3%, cấp độ 4 chiếm 1.67%, cấp độ 5 là 0%.

Trong đó, có 8/20 kĩ năng đạt trên 50% ở cấp độ 3. Với các kĩ năng có tỷ lệ cao như: Kĩ năng sử dụng các phương tiện và công nghệ dạy học (78.8%), Kĩ năng

tổ chức lớp và nhóm học tập (79.9%), Kĩ năng khuyến khích, động viên người học (62.5%),...

2.3.3. Thực trạng nội dung phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.3.3.1.Thực trạng mức độ thực hiện các nội dung phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội

Qua bảng số liệu ta thấy, mức độ thực hiện các nội dung phát triển kĩ năng dạy học còn thấp, với $\overline{X}$ = 2.39. Trong đó, Đánh giá kết quả thực hiện và Giáo dục nhận thức về vai trò quan trọng của các kĩ năng dạy học cơ bản được cho là thực hiện khá thường xuyên, với giá trị trung bình lần lượt là $\overline{X}$ = 2.68 và $\overline{X}$ = 2.52. Đây là hai nội dung được cho là đơn giản và dễ thực hiện đối với cán bộ quản lí giáo dục trong các nhà trường THPT nên được thực hiện thường xuyên. Còn các nội dung: Giúp GV mới vào nghề xác định được hệ thống các kĩ năng dạy học cơ bản, Phân công thực hiện phát triển kĩ năng dạy học cơ bản đối với GV mới vào nghề, Tổ chức thực hiện phát triển kĩ năng dạy học cơ bản đối với GV mới vào nghề có mức độ thực hiện ít thường xuyên hơn. Như vậy, để có thể thực hiện thường xuyên các nội dung phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề thì đầu tiên nhất đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lí và GV có kinh nghiệm của mỗi nhà trường phải nắm vững lí thuyết và thực hành đúng, thành thạo các kĩ năng dạy học cơ bản thì mới có thể chỉ đạo thực hiện, hướng dẫn thực hiện, kiểm tra đánh giá hoạt động phát triển kĩ năng dạy học cơ bản đối với GV THPT mới vào nghề được.

2.3.3.2.Thực trạng kết quả thực hiện các nội dung phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội

Qua bảng số liệu ta thấy, mức độ kết quả thực hiện các nội dung phát triển kĩ năng dạy học còn thấp, với $\overline{X}$ = 3.04. Trong đó, Giáo dục nhận thức về vai trò quan trọng của các kĩ năng dạy học cơ bản và Xây dựng môi trường sư phạm được cho là có kết quả thực hiện tốt hơn cả, với giá trị trung bình lần lượt là $\overline{X}$ = 3.49 và $\overline{X}$ = 3.35. Hai nội dung này được các cán bộ quản lí thực hiện khá thường xuyên nên mang lại hiệu quả. Cán bộ quản lí tại các nhà trường THPT luôn tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề như: hệ thống phòng học đa năng, trang thiết dạy học, thực hành hay đưa vào

thành các tiêu chuẩn thi đua của các tổ chuyên môn, cá nhân mỗi GV,... Tuy nhiên, các nội dung khác thì lại chưa mang lại kết quả tốt.

Bảng 2.22. Tương quan giữa mức độ thực hiện và mức độ kết quả thực hiện các nội dung phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề trên địa bàn TP Hà Nội

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện			Mức độ kết quả		
		Σ	$\overline{X}$	Thứ bậc	Σ	$\overline{X}$	Thứ bậc
1	Giáo dục nhận thức về vai trò quan trọng của các kĩ năng dạy học cơ bản	806	2.52	2	1116	3.49	1
2	Giúp GV mới vào nghề xác định được hệ thống các kĩ năng DHCB	742	2.32	4	867	2.71	5
3	Phân công thực hiện phát triển kĩ năng DHCB đối với GV mới vào nghề	725	2.27	5	974	3.04	4
4	Tổ chức thực hiện phát triển kĩ năng DHCB đối với GV mới vào nghề	696	2.18	6	828	2.59	6
5	Đánh giá kết quả thực hiện	856	2.68	1	980	3.06	3
6	Xây dựng môi trường sư phạm	767	2.40	3	1072	3.35	2
	Trung bình		**2.39**			**3.04**	

Để khẳng định sự phù hợp giữa hai luồng ý kiến đánh giá về mức độ thực hiện và mức độ kết quả thực hiện, đề tài tiếp tục sử dụng hệ số tương quan thứ bậc Spiec-man để tính toán, cho kết quả r = 0,92 cho phép kết luận: tương quan thuận và rất chặt chẽ.

2.3.4. Thực trạng các hình thức phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề thành phố Hà Nội

2.3.4.1.Thực trạng mức độ thực hiện các hình thức phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội

Qua bảng số liệu ta thấy, cả 3 hình thức có mức độ thực hiện còn thấp, với $\overline{X}$ = 2.20. Trong đó, hình thức phát triển kĩ năng dạy học thông qua quá trình tự học, tự rèn luyện có mức độ thực hiện thường xuyên cao nhất (3.39, xếp thứ bậc 1/3); Tiến hành sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường (2.17, xếp thứ bậc 2/3); Phát triển kĩ năng dạy học cơ bản được tiến hành qua hoạt động bồi dưỡng (2.05, xếp thứ bậc 3/3).

2.3.4.2. Thực trạng mức độ kết quả thực hiện các hình thức phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội

Qua bảng số liệu ta thấy, cả 3 hình thức phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề đều có kết quả trung bình, với $\overline{X}$ = 2.72. Trong đó, Phát triển kĩ năng dạy học thông qua quá trình tự học, tự rèn luyện có kết quả cao nhất với $\overline{X}$ = 2.88, xếp thứ bậc 1/3; Phát triển kĩ năng dạy học cơ bản được tiến hành qua hoạt động bồi dưỡng với $\overline{X}$ = 2.70, xếp thứ bậc 2/3; Tiến hành sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường với $\overline{X}$ = 2.60, xếp thứ bậc 3/3.

Bảng 2.25. Tương quan giữa mức độ thực hiện và mức độ kết quả thực hiện các hình thức phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề trên địa bàn TP Hà Nội

STT	**Hình thức tổ chức**	**Mức độ thực hiện**			**Mức độ kết quả**		
		Σ	$\overline{X}$	Thứ bậc	Σ	$\overline{X}$	Thứ bậc
1	Phát triển kĩ năng DH cơ bản được tiến hành qua hoạt động bồi dưỡng	655	2.05	3	864	2.70	2
2	Phát triển kĩ năng dạy học thông qua quá trình tự học, tự rèn luyện	764	2.39	1	923	2.88	1
3	Tiến hành sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường	694	2.17	2	832	2.60	3
	Trung bình		**2.20**			**2.72**	

Kết quả so sánh cho ta thấy mức độ thực hiện và mức độ kết quả thực hiện của các hình thức phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề đều ở mức độ thấp. Để khẳng định sự phù hợp giữa ý kiến đánh giá về mức độ thực hiện và kết quả đạt được của các hình thức, đề tài tiếp tục sử dụng hệ số tương quan thứ bậc Spiec-man để tính toán, với r = 0,875 cho phép ta kết luận tương quan trên là thuận và rất chặt chẽ.

2.3.5. Đánh giá chung về thực trạng phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề thành phố Hà Nội

Qua kết quả khảo sát cho thấy phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề tại thành phố Hà Nội đã được các chủ thể quản lí nhà trường quan tâm. Các nội dung và hình thức phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề được thực hiện chưa thường xuyên và kết quả chưa cao. Một số kĩ năng dạy học cơ bản đã được GV mới vào nghề làm tốt nhưng đa số các kĩ năng khác còn hạn chế và nhiều khó khăn. Các nguyên nhân có thể kể đến như:

năng lực chuyên môn cũng như sự chủ động, tích cực của GV, vai trò của đồng nghiệp, nhà quản lí, điều kiện cơ sở vật chất trong dạy học của nhà trường,…

2.4. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề thành phố Hà Nội

Qua số liệu thu được ta thấy các yếu tố đều có ảnh hưởng đến phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội, với giá trị trung bình $\overline{X}$ **= 2.79.** Trong đó các yếu tố Trình độ chuyên môn của người GV mới vào nghề và Môi trường văn hóa lành mạnh có ảnh hưởng rất lớn, với $\overline{X}$ lần lượt là $\overline{X}$ = 3.06 và $\overline{X}$ = 3.03.

Kết luận chương 2

Như vậy, hầu hết các khách thể khảo sát chưa đánh giá cao mức độ thực hiện và mức độ kết quả đối với việc phát triển kĩ năng dạy học cơ bản của GV THPT mới vào nghề. Mức độ đạt được của các kĩ năng theo 5 giai đoạn còn thấp và hiệu quả thực hiện các kĩ năng chưa cao. Trong đó, hầu hết các ý kiến đều cho rằng một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến thực trạng trên phần lớn nằm ở bản thân người GV THPT mới vào nghề. Tuy nhiên, để có thể thực hiện tốt nhất phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề thì cần phải có sự vào cuộc tích cực từ phía cán bộ quản lí và GV cốt cán, có kinh nghiệm.

Chương 3
BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG DẠY HỌC CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỚI VÀO NGHỀ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

Nguyên tắc pháp lí; Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống; Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn; Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa; Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả.

3.2. Các biện pháp đề xuất

3.2.1. Nhóm biện pháp về bồi dưỡng

3.2.1.1. Xác định khoảng cách giữa chuẩn của kĩ năng dạy học cơ bản và mức độ kĩ năng dạy học hiện có của giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

** Mục đích*

** Nội dung*

- Nhận thức đúng về hệ thống chuẩn của kĩ năng dạy học, xác định đúng mức độ kĩ năng dạy học hiện tại của cá nhân GV mới vào nghề.
- So sánh mức độ thực hiện các kĩ năng cơ bản của GV mới vào nghề với chuẩn kĩ năng dạy học cơ bản.
- Xác định khoảng cách của mức độ thực hiện các kĩ năng cơ bản của GV mới vào nghề với chuẩn kĩ năng.

** Cách thức thực hiện*

- Xây dựng hệ thống tiêu chí, chỉ số, chỉ báo đánh giá kĩ năng dạy học cơ bản của GV mới vào nghề.
- Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề.
- GV mới vào nghề tự mình hoặc với sự giúp đỡ của đồng nghiệp xác định khoảng cách giữa kĩ năng dạy học cơ bản hiện có của cá nhân so với hệ thống tiêu chuẩn đã được đặt ra.
- Hỗ trợ xác định những điểm mạnh, điểm yếu của từng GV trong quá trình thực hiện các kĩ năng dạy học.

** Điều kiện thực hiện*

3.2.1.2. Thiết kế và thực hiện chương trình bồi dưỡng kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

** Mục đích*

** Nội dung*

- Lập kế hoạch thiết kế chương trình bồi dưỡng kĩ năng dạy học cho GV mới vào nghề trong đó chú trọng khảo sát nhu cầu bồi dưỡng của GV mới vào nghề để có kế hoạch bồi dưỡng trọng tâm, trọng điểm, tránh lãng phí và mang đến hiệu quả cao.

- Thiết kế chương trình bồi dưỡng dựa trên nhu cầu bồi dưỡng của GV, điều kiện của nhà trường. Lựa chọn nguồn lực phục vụ cho quá trình bồi dưỡng GV mới vào nghề. Từ đội ngũ nhân lực cho đến tài lực, vật lực và tin lực.

- Tiến hành thực hiện bồi dưỡng chương trình đã thiết kế, trong đó chú trọng đến khâu đánh giá để rút kinh nghiệm về nội dung, hình thức, phương pháp và phương tiện bồi dưỡng.

- Đánh giá chung về quá trình bồi dưỡng để rút kinh nghiệm cho những lần bồi dưỡng sau.

** Cách thực hiện*

Xây dựng phiếu khảo sát và đánh giá nhu cầu cũng như mức độ thực hiện kĩ-năng dạy học hiện có của GV mới vào nghề; Lập kế hoạch bồi dưỡng; Thiết kế nội dung chương trình bồi dưỡng; Tiến hành kiểm tra, đánh giá về kết quả đạt được của GV THPT qua những hoạt động bồi dưỡng.

** Điều kiện thực hiện*

3.2.2. Nhóm biện pháp hướng dẫn, tư vấn

3.2.2.1. Sử dụng giáo viên có kinh nghiệm hỗ trợ giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

** Mục đích*

** Nội dung*

- Lựa chọn GV có kinh nghiệm và chuyên môn tốt để tiến hành hỗ trợ cho GV THPT mới vào nghề.

- Phân công trách nhiệm và nhiệm vụ cho GV có kinh nghiệm.

- Xây dựng cơ chế đảm bảo quyền lợi cho đội ngũ GV có kinh nghiệm làm công tác hỗ trợ GV THPT mới vào nghề.

** Cách thức thực hiện*

- Xây dựng kế hoạch lựa chọn những GV đã có kinh nghiệm và chuyên môn tốt tiến hành hỗ trợ GV THPT mới vào nghề.

- Tổ chức, tạo điều cho GV có kinh nghiệm gặp gỡ, tiếp xúc GV mới vào nghề.

- Tư vấn nội dung, hình thức và các công cụ hỗ trợ cho GV có kinh nghiệm trong các hoạt động phù hợp và hiệu quả.

- Thực hiện việc đánh giá toàn diện, khách quan từ các nguồn thông tin.

- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích và khen thưởng đối với GV có kinh nghiệm trong khi tiến hành hỗ trợ GV mới vào nghề.

** Điều kiện thực hiện*

3.2.2.2. Sử dụng đội ngũ chuyên gia hướng dẫn, tư vấn hỗ trợ giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

** Mục đích*

** Nội dung*

Bản chất của hoạt động sử dụng đội ngũ chuyên gia hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ trong các hoạt động dạy học là việc tận dụng nguồn nhân lực chất lượng cao vào quá trình đào tạo và phát triển đội ngũ GV mới vào nghề. Đối với việc hỗ trợ, tư vấn GV THPT mới vào nghề do đội ngũ chuyên gia đảm nhận sẽ tập trung vào việc cung cấp các kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm dạy học.

** Cách thức thực hiện:*

- Lập kế hoạch mời đội ngũ chuyên gia hướng dẫn, tư vấn hỗ trợ có kinh nghiệm trong lĩnh vực dạy học.

- Tổ chức lấy ý kiến khảo sát về nhu cầu bồi dưỡng của các GV THPT mới vào nghề để có cơ sở xây dựng nội dung bồi dưỡng.

- Xác định nguồn lực tài chính cũng như xây dựng các nội dung bồi dưỡng dành cho việc tư vấn và hướng dẫn của đội ngũ chuyên gia đối với đội ngũ GV THPT mới vào nghề.

- Tiến hành lên kế hoạch chi tiết cho đợt bồi dưỡng để khóa bồi dưỡng diễn ra theo đúng mục đích, đảm bảo được nội dung và thỏa mãn được nhu cầu của người học.

- Tổ chức triển khai tư vấn, bồi dưỡng kĩ năng cho GV.

- Đánh giá, lấy ý kiến phản hồi từ phía người học để rút kinh nghiệm cho những lần tổ chức tiếp theo.

** Điều kiện thực hiện*

3.2.3. Nhóm biện pháp hỗ trợ

3.2.3.1. Thiết kế các tài liệu tự học có hướng dẫn về kĩ năng dạy học cơ bản cho giáo viên trung học phổ thông mới vào nghề

** Mục đích*

** Nội dung*

- Thực hiện thiết kế các giáo án, tài liệu tham khảo, sáng kiến kinh nghiệm tập trung về trau dồi kĩ năng nghề nghiệp của GV THPT để họ có khả năng tự tìm hiểu, tự bồi dưỡng và nâng cao kĩ năng dạy học của cá nhân mình.

- Hệ thống hóa cơ sở lí luận của các kĩ năng dạy học cơ bản nhằm giúp GV THPT mới vào nghề nắm vững được kiến thức và thực hành được các kĩ năng dạy học trong quá trình giảng dạy của bản thân.

** Cách thức thực hiện*

- Thiết kế tài liệu tự học kĩ năng dạy học cơ bản dành cho GV trong cả trường nói chung và GV mới vào nghề nói riêng.

- Cán bộ quản lí định hướng, chỉ đạo việc xây dựng các yêu cầu chung của bộ tài liệu rồi phân chia nội dung về các tổ chuyên môn theo từng môn học cụ thể.

- Cán bộ quản lí xây dựng kế hoạch, quy trình nghiệm thu tài liệu, tiến hành thử nghiệm để đánh giá tính phù hợp, khoa học, hiệu quả của tài liệu từ đó chỉ đạo việc chỉnh sửa, bổ sung và tổ chức học tập tài liệu cho GV mới vào nghề trước khi đưa vào sử dụng đại trà trong toàn trường.

- Cán bộ quản lí chỉ đạo Tổ chuyên môn đánh giá kết quả của tài liệu tự học cũng như sự tiến bộ của người học qua quá trình tự học, tự bồi dưỡng của GV THPT mới vào nghề.

** Điều kiện thực hiện*

3.2.3.2. Tổ chức cho giáo viên mới vào nghề dự giờ các giáo viên có kinh nghiệm

** Mục đích:*

** Nội dung:*

Dự giờ theo kế hoạch giảng dạy và đào tạo của nhà trường đã phân công. GV mới vào nghề tham gia dự giờ để hoàn thành nhiệm vụ của mình trong nhà trường. Kết hợp với dự giờ không theo kế hoạch phân công mà là sự thu xếp, tranh thủ thời gian của GV mới vào nghề để tận dụng được mọi thời gian học hỏi kinh nghiệm từ các GV có kinh nghiệm lâu năm.

** Cách thức thực hiện:*

- Xây dựng kế hoạch dự giờ trong năm học;

- Lập biểu so sánh năng lực của GV mới vào nghề qua từng tiết dự giờ;

- Thực hiện đánh giá kĩ năng của GV mới vào nghề qua từng tiết dạy sau khi đã tham gia rút kinh nghiệm giờ dạy kiểu mẫu để đánh giá được sự tiến bộ của họ;

- Tiến hành lấy ý kiến đánh giá phản hồi.

** Điều kiện thực hiện:*

3.2.3.3. Xây dựng môi trường sư phạm tích cực cho sự phát triển nghề nghiệp của giáo viên

** Mục đích:*

** Nội dung:*

Biện pháp tập trung vào hai nội dung chính:

Một là, xây dựng chính sách tạo động lực làm việc cho GV.

Hai là, thiết lập văn hóa nhà trường.

** Cách thức thực hiện:*

- Đối với xây dựng chính sách tạo động lực làm việc cho GV: xây dựng chế độ phụ cấp, quy đổi thành giờ chuẩn, vận dụng linh hoạt các qui định và nguồn lực tài chính của đơn vị…

- Đối với thiết lập văn hóa nhà trường: xây dựng hệ giá trị trong quan hệ ứng xử, tạo sự đoàn kết, đồng thuận, tổ chức nhiều phong trào thi đua, đánh giá khách quan, công bằng,...

** Điều kiện thực hiện biện pháp:*

Mối quan hệ giữa các nhóm biện pháp:

Các nhóm biện pháp đề xuất có mối quan hệ biện chứng, thống nhất và bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau. Do đó, các biện pháp cần phải được tiến hành một cách đồng bộ. Trong đó, nhóm biện pháp bồi dưỡng cần được thực hiện trước, các biện pháp Sử dụng GV có kinh nghiệm hỗ trợ GV THPT mới vào nghề, Tổ chức cho GV mới vào nghề dự giờ các GV có kinh nghiệm được cho là những biện pháp chủ đạo và cốt lõi.

3.3. Khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp

Qua kết quả trưng cầu ý kiến được thể hiện ở bảng 3.1 và 3.2 trên đây chúng tôi nhận thấy: Kết quả 100% số người được hỏi ý kiến đều nhất trí cao với các biện pháp được đề xuất. Trong đó, hầu hết các ý kiến đánh giá đều quan tâm tới vấn đề *Sử dụng GV có kinh nghiệm hỗ trợ GV THPT mới vào nghề* (mức độ cần thiết X = 2.92, xếp thứ bậc 1). Biện pháp *Tổ chức cho GV mới vào nghề dự giờ các GV có kinh nghiệm* cũng được đánh giá cao về mức độ cần thiết và khả thi (mức độ khả thi X = 2.81, xếp thứ bậc 1). *Sử dụng đội ngũ chuyên gia hướng dẫn, tư vấn hỗ trợ GV THPT mới vào nghề* là biện pháp được đánh giá ở mức thấp nhất về tính cần thiết và khả thi. Sở dĩ như vậy, bởi số lượng GV mới vào nghề ở một trường THPT hàng năm là ít, một số cán bộ quản lí cho rằng, việc mời chuyên gia về trường tập huấn cho đội ngũ GV mới vào nghề thì có thể gặp một số khó khăn vì không biết

phải mời ai, quy trình và cách thức tổ chức như thế nào. *Xác định khoảng cách giữa chuẩn của kĩ năng dạy học cơ bản và mức độ kĩ năng dạy học hiện có của GV THPT mới vào nghề* là một biện pháp được đánh giá ở mức độ khá cao về tính cần thiết và khả thi. Biện pháp này được cho là hơi khó khăn đối với cả cán bộ quản lí, đội ngũ GV nói chung và GV mới vào nghề nói riêng. *Thiết kế và thực hiện chương trình bồi dưỡng kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề; Thiết kế các tài liệu tự học có hướng dẫn về kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề* là hai biện pháp được đánh giá khá cao về mức độ cần thiết và khả thi. *Xây dựng môi trường sư phạm tích cực cho sự phát triển nghề nghiệp của GV* là biện pháp được đánh giá khá cao về mức độ cần thiết (xếp thứ bậc 3) nhưng lại được đánh giá thấp về mức độ khả thi.

Để hình dung rõ hơn về kết quả khảo nghiệm, chúng tôi dựng biểu đồ so sánh tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất thể hiện thông qua biểu đồ 3.1. dưới đây:

Biểu đồ 3.1: Mối tương quan giữa mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp đề xuất

	BP 1	BP 2	BP 3	BP 4	BP 5	BP 6	BP 7	TB
MĐ cần thiết	2.7	2.78	2.92	2.6	2.69	2.84	2.74	2.75
MĐ khả thi	2.68	2.52	2.76	2.5	2.67	2.81	2.46	2.63

Đồng thời đề tài sử dụng hệ số tương quan Spiec-man để tính toán, với r = 0.825, cho phép kết luận tương quan trên là thuận và rất chặt chẽ. Có nghĩa là các biện pháp đề xuất được đánh giá là cần thiết và khả thi.

3.4. Thử nghiệm sư phạm

3.4.1. Khái quát chung về tổ chức thử nghiệm sư phạm

3.4.2. Phân tích kết quả thử nghiệm sư phạm vòng 1

3.4.2.1. Phân tích đặc điểm giáo viên mới vào nghề và giáo viên có kinh nghiệm trước thử nghiệm sư phạm vòng 1

Đề tài lựa chọn 30 GV mới vào nghề thuộc hai quận/ huyện là Cầu Giấy và Hoài Đức tham gia thử nghiệm. GV chủ yếu thuộc hai môn: Toán, Ngữ văn.

Khi được hỏi về các kĩ năng dạy học cơ bản, hầu hết các GV mới vào nghề đều nhận thấy rằng đây là một việc khó khăn, cần phải được thực hiện thường xuyên và cần đi từ khâu nhận thức lí thuyết đến thực hành, trong đó yếu tố quan trọng là phải có sự giúp đỡ (góp ý, nhận xét, hướng dẫn, làm mẫu của đồng nghiệp). Một số GV mới vào nghề thậm chí còn chưa nắm rõ có bao nhiêu các kĩ năng dạy học cơ bản và cần thiết phải rèn luyện. Họ phần lớn thực hiện theo cảm tính.

Đồng thời chúng tôi cũng lựa chọn 30 GV có kinh nghiệm tại hai quận/ huyện Cầu Giấy, Hoài Đức cùng tham gia thử nghiệm: hướng dẫn GV THPT mới vào nghề cùng tham gia thử nghiệm sư phạm.

3.4.2.2. Kết quả thực hiện các kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên mới vào nghề trước thử nghiệm sư phạm vòng 1

Theo kết quả điều tra cho thấy, trước TNSP, hầu hết GV đều tự đánh giá các kĩ năng dạy học cơ bản của mình còn ở mức độ TB (2.07). Có 5/20 kĩ năng thực hiện ở mức độ thấp, 9/20 kĩ năng thực hiện ở mức độ TB và 6/20 kĩ năng thực hiện ở mức độ khá.

3.4.2.3. Kết quả thực hiện các kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên mới vào nghề sau thử nghiệm sư phạm vòng 1

Qua bảng 3.8, 3.9 cho thấy, kết quả thực hiện các kĩ năng dạy học cơ bản của 30 GV mới vào nghề tham gia TNSP đã có sự tăng lên ở mức Khá (Giá trị TB = 3.13) so với trước thử nghiệm chỉ ở mức độ TB (2.07).

Có tới 13/20 kĩ năng có điểm trung bình ở mức độ cao (chiếm 65%). Đây là một kết quả thể hiện sự tiến bộ rất nhanh của cả GV mới vào nghề cùng với sự hướng dẫn tận tình của GV có kinh nghiệm. Trong đó, Kĩ năng thiết kế giáo trình, học liệu, bài học có sự tiến bộ vượt bậc từ thứ bậc 17 lên thứ bậc 2/20. Trong đó chủ yếu là kĩ năng thiết kế bài giảng/ giáo án. Kĩ năng này đã được GV mới vào nghề thực hiện linh hoạt trong các dạng bài, kiểu bài dạy học.

Hệ thống các kĩ năng còn lại cũng được thực hiện ở mức khá, có nhiều tiến bộ nhưng chưa thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo trong các sản phẩm bài giảng.

Như vậy kết quả TNSP đã cho những kết quả khả thi. Mức độ thực hiện các kĩ năng dạy học cơ bản của các GV THPT mới vào nghề là cơ sở để nhóm nghiên cứu tiếp tục điều chỉnh các phương pháp thực hiện nhằm mang lại hiệu quả tốt hơn cho việc tiến hành TNSP vòng 2 với số lượng GV lớn hơn.

3.4.3. Phân tích kết quả thử nghiệm sư phạm vòng 2

3.4.3.1. Phân tích đặc điểm giáo viên mới vào nghề và giáo viên có kinh nghiệm trước thử nghiệm sư phạm vòng 2

Chúng tôi tiếp tục lựa chọn 60 GV mới vào nghề thuộc bốn quận/ huyện là Cầu Giấy, Ba Đình, Đan Phương và Hoài Đức tham gia thử nghiệm.

Đồng thời chúng tôi cũng lựa chọn 60 GV có kinh nghiệm tại bốn quận/ huyện Cầu Giấy, Ba Đình, Đan Phượng và Hoài Đức cùng tham gia thử nghiệm: hướng dẫn GV THPT mới vào nghề cùng tham gia thử nghiệm sư phạm.

3.4.3.2. Kết quả thực hiện các kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên mới vào nghề trước thử nghiệm sư phạm vòng 2

Theo kết quả điều tra cho thấy, trước TNSP vòng 2, mức độ đạt được các kĩ năng dạy học cơ bản của GV mới vào nghề ở mức độ khá, với giá trị trung bình là 2.56. Trong đó, 3/20 kĩ năng có mức độ thực hiện tốt (Kĩ năng sử dụng các phương tiện và công nghệ dạy học, Kĩ năng giao tiếp và ứng xử trên lớp, Kĩ năng giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập), 11/20 kĩ năng có mức độ thực hiện khá. Sở dĩ như vậy bởi dựa trên cơ sở kết quả của 30 GV trong TNSP lần 1.

Với kết quả khảo sát này cũng như quá trình rút kinh nghiệm từ lần TNSP vòng 1 là cơ sở để nhóm nghiên cứu triển khai các hoạt động một cách phù hợp hơn với đối tượng TNSP vòng 2.

3.4.3.3. Kết quả thực hiện các kĩ năng dạy học cơ bản của giáo viên mới vào nghề sau thử nghiệm sư phạm vòng 2

Qua bảng thống kê ta thấy, kết quả thử nghiệm sư phạm lần 2 có sự tiến bộ rõ rệt, từ mức độ kết quả thực hiện đạt mức Khá (2.56) trước TNSP vòng 2 đã tăng lên kết quả Tốt sau TNSP vòng 2 (3.254). Trong đó, hầu hết các kĩ năng đều có sự tiến bộ nhất định.

* So sánh TNSP vòng 1 và TNSP vòng 2, ta được kết quả như sau:

Biểu đồ 3.2. Kết quả rèn kĩ năng dạy học cơ bản của GV THPT mới vào nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội trước TNSP, sau TNSP 1 và sau TNSP 2

	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	KN 7	KN 8	KN 9	KN 10	KN 11	KN 12	KN 13	KN 14	KN 15	KN 16	KN 17	KN 18	KN 19	KN 20	TB
Trước TNSP	1.9	1.1	2.23	1.07	2.13	2.03	2.63	2.2	2.17	2.43	1.33	1.73	2.53	1	1.9	2.8	2.5	2.73	2.87	2.13	2.07
TNSP 1	2.4	2	3.4	2.17	3.37	3.43	3.63	3.7	2.47	3.27	3.77	2.73	3.57	1.9	2.93	3.73	3.53	3.4	3.83	3.43	3.13
TNSP 2	2.73	2.53	2.88	2.33	3.47	3.45	3.65	3.77	2.63	3.52	3.65	2.93	3.6	2.37	3.27	3.75	3.63	3.48	3.85	3.58	3.25

Như vậy sau khi thực hiện rút kinh nghiệm và điều chỉnh công tác tổ chức thực hiện tại TNSP vòng 1 thì kết quả TNSP vòng 2 đã đạt được mức độ tốt, với giá trị trung bình tăng từ 3.13 lên 3.254. Số lượng các kĩ năng đạt mức độ tốt cũng chiếm tỷ lệ khá cao. Có tới 13/20 kĩ năng có điểm trung bình ở mức độ cao (chiếm 65%). Như vậy, kết quả TNSP đã cho những kết quả khả thi. Mức độ thực hiện các kĩ năng dạy học cơ bản của các GV THPT mới vào nghề là cơ sở để nhóm nghiên cứu tiếp tục điều chỉnh các phương pháp thực hiện nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất.

Kết luận chương 3

Các nhóm biện pháp bao gồm ba nhóm với bảy biện pháp cụ thể: 1/ Xác định khoảng cách giữa chuẩn của kĩ năng dạy học cơ bản và mức độ kĩ năng dạy học hiện có của GV THPT mới vào nghề; 2/ Thiết kế và thực hiện chương trình bồi dưỡng kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề; 3/ Sử dụng GV có kinh nghiệm hỗ trợ GV THPT mới vào nghề; 4/ Sử dụng đội ngũ chuyên gia hướng dẫn, tư vấn hỗ trợ GV THPT mới vào nghề; 5/ Thiết kế các tài liệu tự học có hướng dẫn về kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề; 6/ Tổ chức cho GV trẻ dự giờ các GV có kinh nghiệm; 7/ Xây dựng môi trường sư phạm tích cực cho sự phát triển nghề nghiệp của GV.

Kết quả trưng cầu ý kiến các chủ thể có liên quan đến công tác phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đã khẳng định các nhóm biện pháp đề xuất có tính cấp thiết và tính khả thi cao. Kết quả thử nghiệm sư phạm đối với biện pháp *sử dụng GV có kinh nghiệm hỗ trợ GV THPT mới vào nghề* cho kết quả khá tốt từ đó đã khẳng định ba nhóm biện pháp đề xuất phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề của thành phố Hà Nội có ý nghĩa tích cực và có khả năng để triển khai trong thực tiễn.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Kĩ năng dạy học là một thành phần không thể thiếu trong quá trình hoạt động nghề nghiệp của GV.

1.2. Nghiên cứu lí luận một cách có hệ thống về phát triển kĩ năng dạy học cơ bản của GV, đề tài đã xác định hệ thống các kĩ năng bao gồm 4 nhóm được chia thành 20 kĩ năng .

1.3. Kết quả nghiên cứu lí luận cũng chỉ rõ 5 giai đoạn phát triển kĩ năng dạy học, xác định các nội dung phát triển kĩ năng dạy học và các hình thức phát triển kĩ năng dạy học cơ bản đối với GV THPT mới vào nghề.

1.4. Kết quả nghiên cứu thực trạng phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đã xác định được các vấn đề cần giải quyết để có thể nâng cao hiệu quả phát triển đội ngũ GV THPT mới vào nghề, cụ thể: 1. phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề thực hiện chưa có kế hoạch và chưa thường xuyên; 2. Mức độ đạt được của hệ thống các kĩ năng của GV mới vào nghề còn ở mức độ thấp; 3. Các nội dung và

hình thức phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề chưa được thực hiện thường xuyên và chưa mang lại hiệu quả cao;…

1.5. Đề tài cũng đề xuất được ba nhóm giải pháp với bảy biện pháp, gồm: Nhóm biện pháp về bồi dưỡng; nhóm biện pháp về hướng dẫn, tư vấn và nhóm biện pháp về hỗ trợ.

Kết quả khảo nghiệm ý kiến các chuyên gia về các biện pháp đề xuất của đề tài đã khẳng định các nhóm biện pháp đề xuất có tính cấp thiết và tính khả thi cao.

Kết quả thử nghiệm sư phạm đối với biện pháp sử dụng đội ngũ GV có kinh nghiệm hỗ trợ GV THPT mới vào nghề cho kết quả khá tốt từ đó đã khẳng định ba nhóm biện pháp đề xuất phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề của thành phố Hà Nội có ý nghĩa tích cực và có khả năng để triển khai trong thực tiễn.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với các cấp quản lí giáo dục

Xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn tổ chức, chỉ đạo công tác phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề; chú trọng khâu tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV THPT mới vào nghề; hỗ trợ việc xây dựng chương trình, tài liệu tự bồi dưỡng, rèn luyện kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.2. Đối với các trường trung học phổ thông

Quan tâm sát sao trong quá trình tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT mới vào nghề; huy động sự tham gia tích cực của đội ngũ GV cốt cán, có kinh nghiệm trong việc hỗ trợ GV mới vào nghề phát triển kĩ năng dạy học cơ bản; đồng thời xây dựng môi trường văn hóa, các điều kiện thuận lợi hỗ trợ việc phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho GV THPT trong nhà trường; coi trọng việc chuẩn hóa năng lực nghề nghiệp, đánh giá chất lượng GV theo chuẩn và theo thực tiễn công tác.

2.3. Đối với giáo viên mới vào nghề cấp trung học phổ thông

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phát triển kĩ năng dạy học cơ bản đối với GV THPT để nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục trong nhà trường. Từ đó, mỗi GV cần tích cực tham gia các hoạt động rèn luyện và tự rèn luyện để phát triển kĩ năng dạy học cơ bản cho bản thân.